

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1224/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ..

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 26/TTr-SNV ngày 14/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức thực hiện công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương được sửa đổi, bổ sung; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng; sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan tại mục I, II phần A và mục I phần B Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ Nội vụ;
- Cục KSTTHC -VPCP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Trung tâm BC&TT TP, CĐ ANHP;
- Công TTĐTTP;
- Phòng KSTTHC;
- Lưu: VT, KSTTHC4.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (09 TTHC)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung được sửa đổi, bổ sung (Về Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính)
1	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (được Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ủy quyền)
2	1.000414	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động		Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ; Ngân hàng nhận ký quỹ
3	1.000436	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động		Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
4	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động		Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
5	1.000464	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động		Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
6	1.000479	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động		Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ

7	1.009466	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	31	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8	1.009467	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.		Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
9	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a		UBND cấp xã, Phòng Nội vụ, Chủ tịch UBND cấp huyện, Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.004949	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu.	- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính - Quyết định số 321/QĐ-BNV ngày 08/04/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
2	2.001949	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II, hạng III).	

